

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/3/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Ông Phạm Tiến Lợi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn PC, xã HC, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn PC, xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội.

Có mặt: Chị X

Vắng mặt: Anh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 28/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì xảy ra

mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới vợ con. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng anh T không thay đổi. Từ tháng 3 năm 2018 chị cùng hai con về nhà bố mẹ đẻ ở tại xóm T1, Thôn PC, xã HC, huyện CM vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 22/10/2011 và Nguyễn Thanh L1, sinh ngày 21/6/2016, hiện hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/12/2018, anh T xác nhận việc anh và chị Nguyễn Thị X tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh thường xuyên uống rượu về nhà mắng chửi vợ con. Từ tháng 9 năm 2018 chị X cùng hai con ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị X xin ly hôn anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị X có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 22/10/2011 và Nguyễn Thanh L1, sinh ngày 21/6/2016, hiện hai cháu đang ở với chị X. Trường hợp vợ chồng ly hôn việc ai nuôi con tùy thuộc vào nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị X giữ yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Diệu L và Nguyễn Thanh L1, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh T vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị X đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị X và xử cho chị X được ly hôn anh Nguyễn Văn T; Về con chung: giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 22/10/2011 và Nguyễn Thanh L1, sinh ngày 21/6/2016 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T; Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đang cư trú tại Thôn PC, xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Văn T đã được tổng đạt hợp lệ: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X kết hôn với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị X và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị X, anh T và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị X và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Chị X và anh T đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Trước yêu cầu của chị X xin ly hôn, anh T xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị X xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị X và anh T xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 22/10/2011 và Nguyễn Thanh L1, sinh ngày 21/6/2016, hiện hai cháu đang ở với chị X. Khi ly hôn, chị X có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị X tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có ý kiến nếu ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các con.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Từ tháng 3 năm 2018 đến nay cháu L và cháu L1 vẫn do chị X nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định. Xét nguyện vọng của cháu L đã trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ; cháu L1 dưới 36 tháng tuổi căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con....*”. Mặt khác, chị X có công việc và thu nhập ổn định. Bà Lưu Thị L2 mẹ chị X có ý kiến: nếu vợ chồng ly hôn gia đình bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ chị X nuôi con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao hai cháu L và cháu L1 cho chị X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có sự thay đổi khác.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2.Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 22/10/2011 và Nguyễn Thanh L1, sinh ngày 21/6/2016 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5.Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003642 ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi